TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – NINH BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 92/2025/QĐST-HNGĐ	*Ninh Bình, ngày 13 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 183/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" giữa:

- *Nguyên đơn*: chị **Nguyễn Thị Th,** sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường T, tỉnh Ninh Bình.

- *Bị đơn*: anh **Tạ Viết Kh,** sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường T, tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật HN&GĐ

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bẩy) ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị Th và anh Tạ Viết Kh.

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Chị Th và anh Kh đều xác nhận vợ chồng có ba con chung là cháu Tạ Thanh Nh, sinh ngày 23/5/2007; cháu Tạ Hải L, sinh ngày 08/11/2008 và cháu Tạ Gia H, sinh ngày 22/7/2013. Hiện nay cháu Nh đã đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được nên chị Th, anh Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chấp nhận sự tự

thỏa thuận giữa chị Th và anh Kh, để chị Th nuôi dưỡng cháu Tạ Hải L, anh Kh nuôi dương cháu Tạ Gia H kể từ tháng 11/2025 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được và không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Các bên được quyền thăm hỏi, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật. Chị Th, anh Kh và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Kh, chị Th trong việc thăm hỏi, chăm sóc con chung.

2.2 Về tài sản chung; công sức; công nợ: chị Th, anh Kh không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí ly hôn sơ thẩm: chị Th, anh Kh mỗi người phải chịu 75.000đ (bẩy mươi lăm nghìn đồng)

Chấp nhận sự tự thỏa thuận của chị Th và anh Kh, để chị Th nộp toàn bộ khoản tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị Th được đối trừ tiền án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0002483 ngày 03/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Trả lại cho chị Th số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Thẩm phán

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND khu vực 6 – Ninh Bình
- Cục THADS tỉnh Ninh Bình
- UBND phường T.
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

Mạnh Xuân Hải